

Số: 1463/2022/QĐST-DS

*Thành phố Thủ Đức, ngày 29 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 548/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ông Đặng Ngọc O, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 92C TQK, phường Q, quận H, Thành phố P.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Quý Q, sinh năm 1956 (Văn bản ủy quyền số 3378 ngày 29/6/2021 lập tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Trinh Nga).

Địa chỉ: Số 348B HVB, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1. Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1977.

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: 70/1/7 BT, phường P, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lương Vị T, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Số 92C TQK, phường Q, quận H, Thành phố P.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thủy: Ông Trần Quý Q, sinh năm 1956 (Văn bản ủy quyền 3829 ngày 29/10/2021 lập tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Thái Bình).

Địa chỉ: Số 348B HVB, Phường M, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Đặng Ngọc O, Bà Lương Vị T có Ông Trần Quý Q đại diện theo ủy quyền và Ông Lê Hoàng P, Bà Nguyễn Thị S cùng thống nhất thỏa thuận:

Ông Lê Hoàng P, Bà Nguyễn Thị S xác nhận còn nợ của Ông Đặng Ngọc O, Bà Lương Vị T tổng số tiền 6.712.068.000 đồng (*Sáu tỷ bảy trăm mười hai triệu không trăm sáu mươi tám nghìn đồng*).

Ông Đặng Ngọc O, Bà Lương Vị T chấp thuận để Lê Hoàng Phong, Bà Nguyễn Thị S trả số tiền 6.712.068.000 đồng (*Sáu tỷ bảy trăm mười hai triệu không trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) theo phương thức trả như sau:

Định kỳ 03 tháng Ông Lê Hoàng P, Bà Nguyễn Thị S trả số tiền: 250.000.000 đồng; chia thành 27 đợt; thời gian trả bắt đầu trả từ ngày 01/7/2022 và hạn chót trả tiền từng đợt lần lượt vào các ngày 30/9/2022; 31/12/2022, 31/03/2023; 30/6/2023; 30/9/2023; 31/12/2023; 31/03/2024; 30/6/2024; 30/9/2024; 31/12/2024; 31/03/2025; 30/6/2025; 30/9/2025; 31/12/2025; 31/03/2026; 30/6/2026; 30/9/2026; 31/12/2026; 31/03/2027; 30/6/2027; 30/9/2027; 31/12/2027; 31/03/2028; 30/6/2028; 30/9/2028; 31/12/2028, riêng đợt cuối trả số tiền 212.068.000 đồng hạn chót trả ngày 31/3/2029.

Việc giao tiền, Ông Lê Hoàng P, Bà Nguyễn Thị S có trách nhiệm thực hiện trả cho Ông Đặng Ngọc O và Bà Lương Vị T bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản: 0071002616940 do Ông Trần Quý Q là chủ tài khoản mở tại Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh K, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Ông Lê Hoàng P, Bà Nguyễn Thị S vi phạm nghĩa vụ thanh toán ở bất cứ đợt nào như cam kết nêu trên thì Ông Đặng Ngọc O, Bà Lương Vị T có quyền yêu cầu Lê Hoàng Phong, Bà Nguyễn Thị S phải trả một lần toàn bộ số tiền còn nợ ngay sau ngày vi phạm tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ trả tiền theo quy định thì hành tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 57.356.034 đồng (*Năm mươi bảy triệu ba trăm năm mươi sáu nghìn không trăm ba mươi bốn đồng*), Ông Lê Hoàng P, Bà Nguyễn Thị S phải chịu nhưng chưa nộp tiền án phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Dung**